

Số: 27/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ tiếp nhận, quản lý khai thác và cải tạo, sửa chữa,
nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 25/02/2017; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-DT ngày 10/3/2017 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Chính sách hỗ trợ tiếp nhận, quản lý khai thác và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Ban hành chính sách nhằm hỗ trợ việc tiếp nhận, quản lý khai thác và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đối tượng áp dụng: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp tham gia các hoạt động tiếp nhận, quản lý khai thác và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ 35% lãi suất tiền vay để đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình nước sinh hoạt tập trung nông thôn, mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/01 công trình.

2.2. Được hỗ trợ tiền để trang bị lần đầu một bộ dụng cụ quản lý vận hành công trình cấp nước và một bộ kiểm tra chất lượng nước tại hiện trường, mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng.

2.3. Hỗ trợ 70% kinh phí đào tạo nghề trong nước về chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân, người quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước nông thôn đã được các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp ký hợp đồng lao động dài hạn. Mỗi hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 7 lao động, thời gian hỗ trợ kinh phí đào tạo không quá 6 tháng.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch-đầu tư; NN&PTNT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chắt